

TAND HUYỆN LỤC NAM  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HS-ST  
Ngày 25/12/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

*Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Toan

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Hoan

2/ Bà Nguyễn Thị Hoài Mơ

- *Thư ký tòa án ghi biên bản:* Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND huyện L tham gia phiên tòa:* Ông Thân Mạnh Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 25 Tháng 12 năm 2017 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/TL- ST ngày 24/11/2017 đối với bị cáo:

Phùng Văn C, sinh năm 1982. Tên gọi khác: Vinh;

Nơi đăng ký HKTT: Xã P, huyện L1, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ở: Thôn T, xã P, huyện L1, tỉnh Bắc Giang;

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 7/12;

Con ông: Phùng Văn C1 (đã chết);

Con bà: Phạm Thị T1, sinh năm 1949;

Gia đình có 6 anh, chị, em, bản thân là con thứ 5;

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Nghề nghiệp: Công nhân;

Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 30/8/2017, bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang. Hiện có mặt tại phiên tòa.

*\* Bị hại:*

Anh Vũ Văn T2 sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn P1 4, xã P2, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L1, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo Phùng Văn C bị VKSND huyện L truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" hành vi được thể hiện như sau:

Buổi tối ngày 28/8/2017, Phùng Văn C sinh năm 1982 và Lê Quang T5 sinh năm 1983 cùng trú tại thôn T, xã P, huyện L1, tỉnh Bắc Giang đến ăn cơm, uống rượu ở nhà bạn của anh T5 ở khu vực gần Bệnh viện đa khoa huyện L thuộc thôn T3, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì ăn uống xong, anh T5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, biển kiểm soát 98B1-492.79 chở C ngồi phía sau đi chơi. Khi đi đến khu vực ngã tư T3 thuộc Phố T4, thị trấn Đ, huyện L thì C và T5 nhìn thấy xe ô tô biển kiểm soát 98A-117.23 do anh Vũ Văn T2 sinh năm 1984 trú tại thôn P1 4, xã P2, huyện L điều khiển đi theo hướng Ngã ba C2 đến Thị tứ B có va chạm với 01 xe mô tô đang đỗ chờ đèn đỏ, làm gương chiếu hậu bên phải xe ô tô của anh T2 bị bật ra. Do là giữa ngã tư nên anh T2 điều khiển cho xe rẽ phải vào Quốc lộ 31 theo hướng đi L1, mục đích để đỗ vào lề đường rồi xuống xe giải quyết việc tai nạn. Lúc này anh T5 lái xe rẽ trái về hướng Ngã ba C2, thuộc xã T6, huyện L thì gặp xe do anh T2 điều khiển, anh T5 phải tránh để không xảy ra va chạm với xe ô tô của anh T2. Tưởng anh T2 định bỏ chạy, không giải quyết tai nạn nên anh T5 điều khiển xe chở C vòng quay lại thì thấy anh T2 đã đỗ xe ở rìa đường, nên anh T5 dừng xe ở phía sau xe của anh T2. Thấy anh T2 vừa bước xuống xe và đứng ở cửa trước bên trái, do C đã uống rượu, không kiểm chế được bản T3 nên C đi về phía anh T2 chửi và dùng tay phải cầm chiếc mũ cối đang đội trên đầu đập 4

đến 5 nhát vào đầu và người anh T2 làm chiếc mũ cối bị vỡ, anh T2 đã dùng tay đánh trả 01 cái vào vùng miệng của C, thấy vậy anh T5 và người dân xung quanh lao vào can ngăn không cho hai người đánh nhau nữa. Bực tức do bị anh T2 đánh lại, C đã ném chiếc mũ cối xuống đường rồi rút chiếc thắt lưng da màu đen dài khoảng 1,2m có đầu khóa bằng kim loại màu trắng, mặt khóa hình hai chữ “a” quay ngược vào nhau mà C đang đeo trên người ra để đánh anh T2. Ngay sau đó C lao vào dùng tay phải cầm phần dây thắt lưng vọt liên tiếp phần đầu khóa kim loại vào vùng đầu, mặt của anh T2 đến khi đầu khóa kim loại của chiếc thắt lưng da bị tuột văng ra khỏi phần dây da thì C không vọt nữa. Lúc này C nhìn thấy anh T2 dùng tay che một bên mắt lại và thấy máu chảy ra thì C cầm phần dây da của chiếc thắt lưng chạy về phía Ngã ba C2, xã T6, huyện L thì được anh T5 dùng xe máy chở về nhà. Anh Vũ Văn T2 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện L, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để điều trị từ ngày 28/8/2017 đến ngày 05/9/2017 thì xuất viện về điều trị tại nhà. Sau đó anh T2 còn phải nhiều lần đi khám tại Bệnh viện Mắt TW, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Ngay sau nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ và chụp ảnh hiện trường. Quá trình khám nghiệm đã thu giữ: 01 miếng kim loại có hình hai chữ “a” quay ngược vào nhau, kích thước (08x04)cm, một đầu có móc cài. Trên bề mặt miếng kim loại có vết màu đỏ nghi là máu có kích thước (2,5x0,2)cm; 01 chiếc mũ cối có màu xanh, đã bị đập vỡ, mất chóp; 01 gương chiếu hậu của xe ô tô kích thước (23,5x15x4,5)cm; 01 vỏ gương bằng nhựa có kích thước (22x12)cm.

Ngày 30/8/2017, anh Vũ Văn T2 làm đơn trình báo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L đề nghị điều tra làm rõ và xử lý hành vi của Phùng Văn C theo quy định của pháp luật. Hồi 10 giờ cùng ngày, Phùng Văn C đến Công an huyện L đầu thú.

Tại Giấy C1ng nhận thương tích ban đầu ngày 31/8/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của anh Vũ Văn T2 như sau: “MT: thị lực ST (-), có vết rách dài 05cm dưới cung mày, mi dưới phía 1/3 ngoài có vết rách đứt rời sụn, lật mi sung huyết, nhãn cầu vỡ góc trong phôi tổ chức nội nhãn, tiền phòng xẹp ngập máu, không quan sát được phía sau”.

Ngày 30/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y đối với thương tích của anh Vũ Văn T2. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7926/17/TgT ngày 31/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh- Sở y tế Bắc Giang, kết luận: Thương tích vết thương cung mày trái + Vết

thương mi dưới mắt trái + Nhãn cầu vỡ góc trong phôi tổ chức nội nhãn, tiền phòng xẹp ngập máu. Điều trị mức nội nhãn: 53%. Thương tích do vật cứng gây nên.

Ngày 01/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến Hnh thu giữ mẫu máu của anh Vũ Văn T2. Ngày 02/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết máu đỏ trên miếng kim loại có phải là máu người không? Nhóm máu gì? Máu của anh Vũ Văn T2 thuộc nhóm máu nào. Tại bản kết luận giám định số 1521/KL-PC54 ngày 12/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: mẫu máu của anh Vũ Văn T2 thuộc nhóm máu B, trên mảnh kim loại (khóa thắt lưng thu tại hiện trường) có máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít.

Trong vụ án này, anh Lê Quang T5 là người đi cùng C và có mặt tại nơi C gây thương tích cho anh T2, nhưng anh T5 không xúi giục, giúp sức gì cho C; anh Vũ Văn T2 đã dùng tay nắm 01 cái vào vùng miệng của C để phòng vệ khi bị C dùng mũ cối tấn công, nhưng C không bị thương tích và không có đề nghị gì, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L không đề cập xử lý đối với anh T5 và anh T2.

Về việc anh Vũ Văn T2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-117.23 va chạm với 01 xe mô tô đang chờ đèn đỏ vào buổi tối ngày 28/8/2017, sau đó người điều khiển xe mô tô đã bỏ đi mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện L đã tiến hành xác minh danh tính, địa chỉ của người điều khiển xe mô tô nhưng không ai biết, nên Cơ quan điều tra không làm rõ để xử lý được.

Đối với phần dây da của chiếc thắt lưng da, sau khi C gây thương tích cho anh Vũ Văn T2 rồi được anh Lê Quang T5 dùng xe mô tô chở về nhà, khi đến khu vực Ngã ba C2, xã T6, huyện L C đã ném ra rìa đường bên phải theo hướng đi, nhưng C không nhớ rõ vị trí đã ném ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện L đã tiến Hnh truy tìm nhưng không thấy. Đối với 01 miếng kim loại có hình hai chữ “a” quay ngược vào nhau kích thước (08x04)cm một đầu có móc cài; 01 mũ cối có màu xanh, đã bị đập vỡ, mất chóp; 01 gương chiếu hậu của xe ô tô kích thước (23,5x15x4,5)cm; 01 vỏ gương bằng nhựa có kích thước (22x12)cm, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L chuyển xử lý cùng vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn T2 yêu cầu Phùng Văn C phải bồi thường số tiền 199.424.000 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng), chị Nguyễn Thị H sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã P, huyện L1 là vợ của Phùng Văn C đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh T2 được số

tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Anh Vũ Văn T2 yêu cầu Phùng Văn C bồi thường số tiền còn lại là 194.424.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Phùng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 90/KSĐT ngày 22/11/2017 của VKSND huyện L đã truy tố bị cáo Phùng Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện VKS nhân dân huyện L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “ Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 BLHS. Sau khi đánh giá chứng cứ, tích chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị HĐXX áp dụng điều luật và tuyên phạt:

\* Áp dụng khoản 3 Điều 104 BLHS, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS xử:

Phùng Văn C từ 7 năm đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 30/08/2017).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584; 590 BLDS năm 2015

Buộc bị cáo Phùng Văn C bồi thường cho anh T2 từ 52.082.000đ đến 63.035.000đ nhưng được trừ vào số tiền 5.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh T2 từ 47.082.000đ đến 58.035.000đ.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 miếng kim loại có hình 2 chữ “a” quay ngược vào nhau kích thước (08 x 04)cm; 01 mũ cối màu xanh đã bị đập vỡ, 01 vỏ gương kính ô tô kích thước (22 x 12)cm, 01 gương chiếu hậu của xe ô tô.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phùng Văn C không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào các kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo, bị hại cùng những người tham gia tố tụng khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Văn C tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L và được chứng minh bằng lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai của các nhân chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội cũng như vật chứng đã thu hồi được. Hình vi phạm tội của bị cáo được thể hiện như sau: Vào hồi 21 giờ ngày 28/8/2017, tại khu vực ngã tư T3 thuộc Phố T4, thị trấn Đ, huyện L, Phùng Văn C tưởng anh T2 gây tai nạn rồi định bỏ chạy nên đã dùng 01 chiếc mũ cối đập nhiều nhất vào người anh T2 thì bị anh T2 đã dùng tay đánh trả một cái vào vùng miệng của C để tự vệ. C tiếp tục dùng chiếc thắt lưng da màu đen dài khoảng 1,2m, có đầu khóa bằng kim loại màu trắng có hình hai chữ “a” quay ngược vào nhau kích thước (08x04)cm vọt liên tiếp phần đầu khóa bằng kim loại vào vùng đầu, mặt của anh T2. Phần đầu khóa bằng kim loại đã trúng vào cung mày trái, mi dưới mắt trái của anh T2 làm anh T2 bị hỏng mắt trái với tỉ lệ tổn thương là 53%. Ngày 30/8/2017, Phùng Văn C đến Công an huyện L đầu thú.

Như vậy HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận Phùng Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS.

Tại bản cáo trạng số 90/KSĐT ngày 22/11/2017 của VKSND huyện L đã truy tố bị cáo Phùng Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hình vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến sức khỏe mà còn gây tổn thương 53% sức khỏe cho anh T2 và còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy cần xử lý một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

Ngoài những tình tiết định tội, định khung hình phạt, HĐXX xét thấy cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho anh T2 số tiền là 5.000.000đ do vậy cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Phùng Văn C do nhận thức xã hội cũng như pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng song vẫn cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Từ những vấn đề nêu trên HĐXX xét thấy mức án mà vị đại diện VKSND huyện L đề nghị áp dụng cho bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584; 590 BLDS năm 2015

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7926/17/TgT ngày 31/08/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh- Sở y tế Bắc Giang, kết luận: Thương tích vết thương cung mày trái + vết thương mi dưới mắt trái + nhãn cầu vỡ góc trong phôi, tổ chức nội nhãn, tiền phòng xẹp ngập máu. Điều trị mức nội nhãn: 53%. Thương tích do vật cứng gây nên.

Tại phiên tòa, anh T2 trình bày: Theo đơn đề nghị cơ quan pháp luật, anh buộc bị cáo phải bồi thường cho anh các khoản tiền chi phí thương tích tổng là 199.424.000đ. Nay anh xin thay đổi lại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền như trên. Anh đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo bồi thường tiền thương tích cho anh theo quy định của pháp luật, song được trừ vào số tiền 5.000.000đ mà bị cáo đã bồi thường cho anh trước đó.

Tại phiên tòa, bị cáo C cũng hoàn toàn nhất trí bồi thường tiền thương tích tiếp cho anh T2. Nhưng bị cáo đề nghị HĐXX giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật và được khấu trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường trước đó cho anh T2.

Căn cứ vào tài liệu trọng hồ sơ vụ án, căn cứ kết luận giám định số 1521/KL-PC54 ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, anh T2 bị tổn hại sức khỏe trên là do hành vi phạm tội của bị cáo C gây nên. Nay anh T2 yêu cầu bị cáo C bồi thường thương tích cho anh là có căn cứ, do vậy cần buộc bị cáo bồi thường cho anh T2 những khoản tiền như sau:

- Tiền viện phí: 1.727.000đ
- Tiền phẫu thuật: 1.000.000đ;
- Tiền lắp mắt giả: 1.500.000đ;
- Tiền xét nghiệm: 1.500.000đ;
- Tiền mua thuốc nhỏ mắt: 58.000đ
- Tiền thuốc mua ngoài: 3.600.000đ;

Tiền thuê xe vào viện, ra viện, thuê xe khám ở viện mắt trung ương, ở đại học Y H Nội: 2.250.000đ;

Tiền mất thu nhập của anh T2 trong 8 ngày nằm viện: 500.000đ/ngày = 4.000.000đ;

Tiền 01 người nuôi anh T2 8 ngày: 300.000đ/ngày = 2.400.000đ;

Tiền tổn thất tinh thần: 32.500.000đ (25 tháng x 1.300.000đ/tháng)

Tiền bồi dưỡng anh T2 sau khi ra viện: 10.000.000đ

Tổng số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T2 là: 60.535.000đ. Nhưng được trừ vào số tiền 5.000.000đ bị cáo đã bồi thường cho anh T2. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh T2 số tiền là: 55.535.000đ.

- Về vật C1ng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 miếng kim loại có hình 2 chữ “a” quay ngược vào nhau kích thước 08 x 04 (cm); 01 mũ cối màu xanh đã bị đập vỡ, 01 vỏ gương kính ô tô kích thước (22 x 12)cm, 01 gương chiếu hậu của xe ô tô.

Tại phiên tòa, chị H xác định số tiền 5.000.000đ đã bồi thường cho gia đình anh T2 là số tiền chung của vợ chồng chị phát triển được. Nay chị không có ý kiến gì số tiền trên đối với bị cáo, do vậy HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Trong vụ án này, anh Lê Quang T5 là người đi cùng C và có mặt tại nơi C gây thương tích cho anh T2, nhưng anh T5 không xúi giục, giúp sức gì cho C; anh Vũ Văn T2 đã dùng tay đấm 01 cái vào vùng miệng của C để phòng vệ khi bị C dùng mũ cối tấn công, nhưng C không bị thương tích và không có đề nghị gì, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L không đề cập xử lý đối với anh T5 và anh T2, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo C trình bày: Khi bị cáo gây thương tích cho anh T2, anh T2 có đấm lại vào mặt bị cáo nhưng không gây thương tích cho bị cáo, bị cáo không yêu cầu anh T2 bồi thường, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về việc anh Vũ Văn T2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-117.23 va chạm với 01 xe mô tô đang chờ đèn đỏ vào buổi tối ngày 28/8/2017, sau đó người điều khiển xe mô tô đã bỏ đi mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện L đã tiến hành xác minh danh tính, địa chỉ của người điều khiển xe mô tô nhưng không ai biết, nên Cơ quan điều tra không làm rõ để xử lý được, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.



Đối với phần dây da của chiếc thắt lưng da, sau khi C gây thương tích cho anh Vũ Văn T2 rồi được anh Lê Quang T5 dùng xe mô tô chở về nhà, khi đến khu vực Ngã ba C2, xã T6, huyện L C đã ném ra rìa đường bên phải theo hướng đi, nhưng C không nhớ rõ vị trí đã ném ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện L đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 đèn gương chiếu hậu, 01 vỏ gương của xe ô tô anh Hậu tại phiên tòa anh Hậu cũng không yêu cầu trả lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**1/ Tuyên bố bị cáo Phùng Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

Áp dụng điểm khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt:

Phùng Văn C 6 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 30/08/2017).

**2/ Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS; Điều 584; 590 BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo C bồi thường tiếp cho anh T2 số tiền 55.535.000đ (Năm lăm triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng chẵn).

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 miếng kim loại có hình 2 chữ “a” quay ngược vào nhau kích thước 08 x 04 (cm); 01 mũ cối màu xanh đã bị đập vỡ, 01 vỏ gương kính ô tô kích thước (22 x 12)cm, 01 gương chiếu hậu của xe ô tô.

**3/ Án phí:** Bị cáo Phùng Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.776.750đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được THA có đơn đề nghị THA cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật THA dân sự thì người được THA dân sự, người phải THADS có quyền thỏa thuận THA yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các điều 6,7,7<sup>a</sup>,7<sup>b</sup> và điều 9 Luật THA dân sự thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THA dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./

***Nơi nhận :***

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh , Huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện;
- Bị cáo , người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ . VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Hoàng Văn Toan**



